

MEDICINAL HERB CONSORTIUM
Herbs Grown To Order 2008+

Terms: Orders are filled at harvest time (October-December). Availability (last column below) estimates number of years until harvest. (Key: A=Annual, B=Biennial, W=Wild-cultivated or collected from the farmer's land.) Details of availability, quantities, processing, preparation and price will be negotiated on a per-order basis. Expect prices on the order of \$16+ per pound for dried leaf, \$24+ for dried root, extra for shipping. All material will be identified by the farm where it is grown.

<i>Pinyin</i>	<i>Genus</i>	<i>Species</i>	<i>Part</i>	<i>Family</i>	<i>Avail.</i>
ài yè	Artemisia	argyi	herb	Asteraceae	1A
bái guǒ yè	Ginkgo	biloba	leaf	Ginkgoaceae	1
bǎi hé	Lilium	brownii	bulb	Liliaceae	2
bài jiàng cǎo	Patrinia	scabiosaefolia	root	Valerianaceae	1
bái jiè zǐ	Sinapis	alba	seed	Cruciferae	1A
bái sháo	Paeonia	lactiflora	root	Ranunculaceae	3
bái wéi	Cynanchum	versicolor	root	Asclepiadaceae	3
bai zhǐ	Angelica	dahurica	root	Apiaceae	1B
bái zhú	Atractylodes	macrocephala	root	Asteraceae	3
bǎn lán gēn	Isatis	indigotica	root	Brassicaceae	1B
bàn xià	Pinellia	ternata	rhizome	Araceae	3
bàn zhī lián	Scutellaria	barbata	herb	Lamiaceae	1
běi xuán shēn	Scrophularia	buergeriana	root	Scrophulariaceae	1
biǎn dòu	Dolichos	lablab	fruit	Fabaceae	1A
bó hé	Mentha	haplocalyx	herb	Lamiaceae	1
bǔ gǔ zhī	Psoralea	corylifolia	seed	Fabaceae	1A
cāng ěr zǐ	Xanthium	sibiricum	fruit	Asteraceae	1A
chái hú	Bupleurum	chinense	root	Apiaceae	2
chē qián zǐ	Plantago	asiatica	seed	Plantaginaceae	2
chì sháo	Paeonia	veitchii	root	Ranunculaceae	3
chōng wèi zǐ	Leonurus	heterophyllus	seed	Lamiaceae	1B
chòu wú tóng	Clerodendron	trichotomum	leaf	Verbenaceae	1
chuān niú xī	Cyathula	officinalis	root	Amaranthaceae	1
chuān xīn lián	Andrographis	paniculata	herb	Acanthaceae	1A
cì jí lí	Tribulus	terrestris	fruit	Zygophyllaceae	1W
dà zǎo	Ziziphus	jujuba	fruit	Rhamnaceae	1
dà huáng	Rheum	palmatum	root	Polygonaceae	1
dà jì	Cirsium	japonicum	root	Asteraceae	1
dà qīng yè	Isatis	indigotica	leaf	Brassicaceae	1B
dān shēn	Salvia	multiorrhizomea	root	Lamiaceae	1
dāng guī	Angelica	sinensis	root	Apiaceae	2
dǎng shēn	Codonopsis	pilosula	root	Campanulaceae	1
dì fū zǐ	Kochia	scoparia	seed	Chenopodiaceae	1A
dì gǔ pí	Lycium	chinense	rootbk	Solanaceae	1
dì yú	Sanguisorba	officinalis	root	Rosaceae	3
dú huó	Angelica	pubescens	root	Apiaceae	1B*
fān xiè yè	Cassia	angustifolia	leaf	Fabaceae	1
fáng fēng	Saposhnikovia	divaricata	root	Apiaceae	2
fèng xiān	Impatiens	balsamina	herb	Balsaminaceae	1A

<i>Pinyin</i>	<i>Genus</i>	<i>Species</i>	<i>Part</i>	<i>Family</i>	<i>Avail.</i>
gān cǎo	Glycyrrhiza	uralensis	root	Fabaceae	1
gǎo běn	Ligusticum	jeholense	root	Apiaceae	1
gé gēn	Pueraria	lobata	root	Fabaceae	1W
gǒu qǐ zǐ	Lycium	chinense	fruit	Solanaceae	2
guā lóu gēn/rén/shí	Trichosanthes	kirilowii	root, seed, fruit	Cucurbitaceae	1
hé huān pí/huā	Albizia	julibrissin	bark, flwr	Mimosaceae	1
hé shǒu wū	Polygonum	multiflorum	tuber	Polygonaceae	1
hóng huā	Carthamus	tinctorius	flower	Asteraceae	1A
hú lú bā	Trigonella	foenum-graecum	seed	Fabaceae	1A
hǔ zhàng	Polygonum	cuspidatum	rhizome	Polygonaceae	1W
huái niú xī	Achyranthes	bidentata	root	Amaranthaceae	1
huáng bǎi	Phellodendron	chinense	inner bk	Rutaceae	2*
huáng bō luó guǒ	Phellodendron	chinense	fruit	Rutaceae	1
huáng qí	Astragalus	membranaceus	root	Fabaceae	1*
huáng qín	Scutellaria	baicalensis	root	Lamiaceae	1*
jī guān huā	Celosia	crinata	flower	Amaranthaceae	1A
jiǎo gǔ lán	Gynostemma	pentaphyllum	leaf	Curcubitaceae	1
jié gēng	Platycodon	grandiflorum	root	Campanulaceae	1
jīn yín huā	Lonicera	japonica	flower	Caprifoliaceae	2
jīng jiè	Schizonepeta	tenuifolia	herb	Lamiaceae	1A
jiǔ cài zǐ	Allium	tuberosum	seed	Liliaceae	1
jú huā	Chrysanthemum	morifolium	flower	Asteraceae	1
jué míng zǐ	Cassia	obtusifolia	seed	Fabaceae	1A
kǔ shēn	Sophora	flavescens	root	Fabaceae	1
kuǎn dōng huā	Tussilago	farfara	flower	Asteraceae	1
lián qián cǎo	Glechoma	hederacea	herb	Lamiaceae	1
lián qiào	Forsythia	suspensa	fruit	Oleaceae	3
lián shēng guì zǐ huā	Asclepias	curassavica	flower	Asclepiadaceae	1
líng zhī	Ganoderma	lucidum	fr body	Polyporaceae	1W
lú gēn	Phragmites	communis	rhizome	Gramineae	1W
mǎ bó	Calvatia	gigantea	fr body	Lycoperdaceae	1W
má huáng	Ephedra	sinica	herb	Ephedraceae	1
má huáng gēn	Ephedra	sinica	root	Ephedraceae	2
mài mén dōng	Ophiopogon	japonicus	tuber	Liliaceae	2
maitake	Grifola	frondosa	fr body	Polyporaceae	1W
mò hàn lián	Eclipta	prostrata	herb	Asteraceae	1A
mǔ dān pí	Paeonia	ostii	rootbk	Ranunculaceae	2
mù zéi	Equisetum	hiemale	herb	Equisetaceae	1W
nán shā shēn	Adenophora	stricta	root	Campanulaceae	2
níu bàng zǐ	Arctium	lappa	seed	Asteraceae	1B
pú gōng yīng	Taraxacum	officinale	root	Asteraceae	1A
pú huáng	Typha	angustifolia	pollen	Typhaceae	2W
qì ye dan	Gynostemma	pentaphyllum	root	Curcubitaceae	1
qián hú	Peucedanum	praeruptorum	root	Apiaceae	1
qín jiāo	Gentiana	macrophylla	root	Gentianaceae	2
qīng hāo	Artemisia	annua	herb	Asteraceae	1A

<i>Pinyin</i>	<i>Genus</i>	<i>Species</i>	<i>Part</i>	<i>Family</i>	<i>Avail.</i>
qīng xīng zǐ	Celosia	argentea	seed	Amaranthaceae	1A
qú mài	Dianthus	chinensis	herb	Caryophyllaceae	1A
sāng yè	Morus	alba	leaf	Moraceae	1
shā yuàn zǐ	Astragalus	chinensis	seed	Fabaceae	1
shān yào	Dioscorea	opposita	tuber	Dioscoreaceae	1
shān zhā	Crataegus	spp.	fruit	Rosaceae	1
shāng lù	Phytolacca	americana	root	Phytolaccaceae	1
shé chuāng zǐ	Cnidium	monnieri	seed	Apiaceae	1A
shè gān	Belamcanda	chinensis	rhizome	Iridaceae	1
shēng dì huáng	Rehmannia	glutinosa	root	Scrophulariaceae	1
shēng jiāng	Zingiber	officinalis	rhizome	Zingiberaceae	1
shiitake	Lentinula	edodes	fr body	Polyporaceae	1
suān zǎo rén	Ziziphus	spinosa	seed	Rhamnaceae	2
tiān huā fěn	Trichosanthes	kirilowii	root	Cucurbitaceae	1
tiān mén dōng	Asparagus	cochinchinensis	tuber	Liliaceae	2
tǔ huò xiāng	Agastache	rugosa	leaf	Lamiaceae	1A
tǔ mù xiāng	Inula	helenium	root	Asteraceae	1
tǔ yī zhī hāo	Achillea	wilsoniana	herb	Asteraceae	1
wáng bù liú xíng	Vaccaria	segetalis	seed	Caryophyllaceae	1A
wēi líng xiān	Clematis	chinensis	root	Ranunculaceae	2
wǔ jiā shēn / pí	Acanthopanax	gracilistylus	rootbk	Araliaceae	2
wǔ wèi zǐ	Schisandra	chinensis	fruit	Schisandraceae	2
xī xiān cǎo	Siegesbeckia	orientalis	herb	Asteraceae	1A
xì xīn	Asarum	sieboldii	root	Aristolochiaceae	2
xī yáng shēn	Panax	quinquefolius	root	Araliaceae	1W
xià kū cǎo	Prunella	vulgaris	herb	Lamiaceae	1A
xiān hè cǎo	Agrimonia	pilosa	herb	Rosaceae	1
xiǎo huí xiāng	Foeniculum	vulgare	seed	Apiaceae	1A
xīn yí huā	Magnolia	denudata	flower	Magnoliaceae	2
xù duàn	Dipsacus	asperoides	root	Dipsacaceae	1A
xuán fù huā	Inula	japonica	flower	Asteraceae	1
yè jiāo téng	Polygonum	multiflorum	vine	Polygonaceae	1
yě jú huā	Chrysanthemum	indicum	flower	Asteraceae	1
yì mǔ cǎo	Leonurus	heterophyllus	herb	Lamiaceae	1B
yì mǔ cǎo	Leonurus	sibiricus	herb	Lamiaceae	1A
yì yǐ rén	Coix	lachryma-jobi	seed	Gramineae	1A
yīn chén hāo	Artemisia	gmelinii	herb	Asteraceae	1
yín yáng huò	Epimedium	sagittatum	herb	Berberidaceae	2
yú xīng cǎo	Houttuynia	cordata	herb	Saururaceae	1
yù zhú	Polygonatum	odoratum	rhizome	Liliaceae	1
yun zhī	Trametes	versicolor	fr body	Polyporaceae	1W
zé lán	Lycopus	lucidus	herb	Labiatae	1
zé xiè	Alisma	orientalis	rhizome	Alismaceae	1
zhī mǔ	Anemarrhena	asphodeloides	rhizome	Liliaceae	1
zǐ cǎo	Lithospermum	erythrorhizon	root	Boraginaceae	1
zǐ sū yè/zǐ	Perilla	frutescens	leaf/ seed	Lamiaceae	1A
zǐ wǎn	Aster	tataricus	root	Asteraceae	1